TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018
Về tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ.
Ông Đỗ Xuân Phi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 400/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2018, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2018/QĐXX - ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Lệ H** - sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 132 phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt (có đơn xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Hồ T** - sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ 132 phường K, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ liên lạc: Tổ 04, thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Lệ Hường như sau:*

Vê quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ T sống với nhau từ năm 1989 có đăng ký kết hôn vào năm 1993, tại UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông bà đã sống ly thân nhau trên 10 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hồ T.

Về con chung: Bà và ông T có hai con chung tên Hồ Thị Bích L, sinh ngày 24/8/1990 và Hồ Lê T, sinh ngày: 01/11/1998. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không có ý kiến gì.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Hồ T nhiều lần về Thông báo thụ lý các lần hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà H nên Hội đồng xét xử không có cơ sỡ xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Ngô Lệ H được ly hôn với ông Hồ T, các con chung đã trưởng thành nên Viện kiểm sát không có ý kiến; Tài sản chung và nợ chung bà H xác định không có, ông Hồ T không có ý kiến nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện VKS nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Lệ H có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn ông Hồ T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Bà Ngô Lệ H và ông Hồ T kết hôn vào ngày 01 tháng 12 năm 1993, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hải Châu II, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số 93 ngày 01 tháng 12 năm 1993. Đây là hôn nhận hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H trình bày là do quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung. Tại đơn xét xử vắng mặt bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn ông Hồ T. Căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng đã sống ly thân nhau từ lâu không ai quan tâm đến ai trong cuộc sống, ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chứng tỏ ông không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình, điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Ngô Lệ H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Bà và ông T có hai con chung tên Hồ Thị Bích L, sinh ngày 24/8/1990 và Hồ Lê T, sinh ngày 01/11/1998. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không có ý kiến gì.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, ông T vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ngô Lệ H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Lệ H về tranh chấp "Ly hôn" đối với ông Hồ T.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Ngô Lệ H được ly hôn ông Hồ T.

2. Về con chung: Có hai con chung tên Hồ Thị Bích L, sinh ngày 24/8/1990 và Hồ Lê T, sinh ngày 01/11/1998. Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có; ông T không có ý kiến gì nên không đề cập đến.

4. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Ngô Lệ H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 4048 ngày 09/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND Q. Thanh Khê;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;*
- *UBND phường Hải Châu II, q. Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lưu Thị Hằng